

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST

Ngày: 30/3/2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hiệu và bà Điều Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị ThA Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Thông báo dời lịch xét xử vụ án hình sự số 05/TB-HS ngày 23/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy A** (tên gọi khác: Cu em), sinh năm 1986; HKTT: Thôn 6, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc; Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Chí T và bà Đinh Thị Y; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T1 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2020 đến ngày 26/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 5, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Phước

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1969 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 6, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng:

- Ông Diệp Tấn T, sinh năm 1987 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp TL, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

- Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 5, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 – *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn 6, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 13/11/2020, Công an huyện BĐ phối hợp với Công an xã TT tiến hành kiểm tra, kiểm soát tại khu vực ấp TH, xã TT, huyện BĐ phát hiện ông Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô khách, biển số 93B-005.41 (loại 29 chỗ, màu đỏ) chở phía sau cốp xe 02 thùng giấy (được bịt kín, bên ngoài dán băng keo màu vàng, bên trên có nhiều quả xoài). Qua kiểm tra phát hiện: Trong 02 thùng giấy có chứa 24 khối hình lập phương nghi là pháo nổ có tổng trọng lượng là 41,8kg. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan gồm:

- 01 xe ô tô khách, biển số 93B-005.41 (loại 29 chỗ, màu đỏ); kèm giấy đăng ký xe ô tô số 006401 và giấy chứng nhận kiểm định số 2991802;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng của ông Nguyễn Văn Đ;

- 17 khối hình lập phương có kích thước 10cm x 17cm x 17cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ “BILLION LIVE”, ký hiệu KS4-4911L (nghi là pháo), có tổng trọng lượng 29,4kg;

- 06 khối hình lập phương có kích thước 10cm x 17cm x 17cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ “BLESSING AUSPICIOUS” A8417, ký hiệu 49 Shot (nghi là pháo), có tổng trọng lượng 10,7kg;

- 01 khối hình lập phương có kích thước 10cm x 17cm x 17cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ “MONEYMAKING” A8425, ký hiệu 49 Shot (nghi là pháo), có tổng trọng lượng 1,7kg.

- 02 thùng giấy.

- 08 kilôgam xoài xA.

Tại Cơ quan điều tra ông Đ trình bày: Khoảng 09 giờ ngày 13/11/2020, ông Đ lái xe ô tô khách, biển số 93B-005.41 nhận vận chuyển 02 thùng giấy cho một người thA niên (không rõ nhân thân lai lịch) từ bến xe TH, huyện BĐ đến bến xe miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh với giá 80.000 đồng. Khi ông Đ nhận vận chuyển, 02 thùng giấy được bịt kín, bên ngoài dán băng keo màu vàng, bên trên có nhiều quả xoài. Do người thA niên nói gửi 02 thùng trái cây nên ông Đ không kiểm tra bên trong và đồng ý nhận vận chuyển. Khi ông Đ điều khiển xe đi đến ấp Tân Hiệp, xã TT thì bị phát hiện, trong khi kiểm tra ông Đ mới biết bên trong 02 thùng giấy có chứa pháo. Nhận thấy hành vi của ông Đ không cấu thành tội phạm, ngày 16/11/2020 CQĐT đã ra quyết định trả tự do cho ông Đ.

Ngày 23/11/2020, Trần Duy A đến CQĐT Công an huyện BĐ tự thú về hành vi vận chuyển pháo nổ và giao nộp xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu

trắng đen, biển số 93P2-147.16 và điện thoại hiệu Nokia, màu đen. Trần Duy A khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 13/11/2020, A điều khiển xe mô tô 93P2- 147.16 đi từ ấp 6, xã TH, huyện BD đến khu vực ngầm Minh Đen thuộc ấp PT, xã HP, huyện BD để làm thuê. Tại đây, A gặp một người đàn ông tên Típ (không rõ nhân thân lai lịch) thuê A vận chuyển 02 thùng giấy có chứa pháo nổ từ ngầm Minh Đen đến bến xe TH rồi gửi xe ô tô khách vận chuyển đến bến xe Miền Đông với giá là 2.000.000 đồng. Típ nói A khi xe ô tô khách vận chuyển pháo đến bến xe Miền Đông thì liên lạc với 02 số điện thoại (0364.977.773, 0765.852.275) được viết trên 02 thùng giấy sẽ có người đến nhận pháo và trả tiền gửi hàng. Sau đó, A và Típ cùng khiêng 02 thùng giấy bên trong có chứa pháo nổ lên xe mô tô biển số 93P2-147.16 để A vận chuyển đến bến xe TH. Tại bến xe, A gặp ông Đ và thuê vận chuyển 02 thùng pháo nổ về bến xe Miền Đông, khi đến nơi liên lạc với 02 số điện thoại được viết trên thùng giấy sẽ có người ra nhận hàng và trả tiền với giá 80.000 đồng [Bút lục số 01-04, 111, 118-123, 127-130].

Bản kết luận giám định số 5915/C09B ngày 16/11/2020 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 41,8kg. [Bút lục số 84].

Vật chứng vụ án gồm 41,8kg pháo, sau khi gửi giám định hết 5,1kg, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức tiêu hủy đối với 33,2kg. Đồng thời, trích lại 3,5kg chuyển đến kho vật chứng của Cơ quan thi hành án dân sự quản lý nhằm phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Duy A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, khoản 4 Điều 191, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 2-3 năm tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng – 20.000.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tra luận đối với bản luận tội của kiểm sát viên và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vì muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/11/2020, bị cáo Trần Duy A tuy biết rõ nhưng đã nhận vận chuyển thuê 41,8kg pháo cho một người đàn ông không rõ lai lịch để nhận tiền công là 2.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng 15/Ctr-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Văn S và ông Trần Văn H đã nhận lại xe mô-tô và xe ô-tô, không yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng:

- Xe mô-tô biển số 93P2-147.16 và xe ô-tô BKS 93B-005.41 cùng các giấy tờ sở hữu, kiểm định xe là T sản hợp pháp của ông H và ông S, Cơ quan CSĐT trả lại cho ông H và ông S là có cơ sở.

- 01 điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Nokia, loại TA-1174 là T sản hợp pháp của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

- 3,5 kg pháo (còn lại sau giám định và tiêu hủy) chứa trong 01 (một) hộp pháo hình lập phương có kích thước 10cm x 17cm x 17cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ “BILLION LIVE”, ký hiệu KS4-4911L, có tổng trọng lượng 1,7kg và 01 (một) hộp pháo hình lập phương có kích thước 10cm x 17cm x 17cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ “BLESSING

AUSPICIOUS” A8417; có ký hiệu 49Shot, có tổng trọng lượng 1,8kg và 02 thùng giấy là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng là T sản hợp pháp của ông Đ, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho ông Đ.

- Số tiền 2.000.000 đồng tiền công vận chuyển pháo bị cáo nhận từ người đàn ông tên Típ là T sản do phạm tội mà có, cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Những vấn đề khác

Người đàn ông tên Típ thuê bị cáo chở pháo đi bên xe gửi hiện không xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan CSĐT xử lý sau là có cơ sở

Ông Đ khi nhận chở hàng, không biết trong thùng hàng có chứa pháo nổ nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với 02 số điện thoại 0364977773, 0765852275 là số điện thoại của người nhận pháo nổ. Ngày 20/11/2020, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với 02 số điện thoại trên, hiện vẫn chưa có văn bản trả lời từ Viettel Bình Phước nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ (trong đó có tình tiết “tự thú”), mục đích vận chuyển thuê để lấy tiền công chăm lo kinh tế gia đình khi bản thân là lao động chính, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, vì vậy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đồng thời, tuy bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng vẫn có công việc và thu nhập, cần áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo để đảm bảo tính răn đe.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Duy A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Duy A 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Duy A cho UBND xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Duy A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

[2]. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 3,5kg pháo chứa trong 01 (một) hộp pháo hình lập phương có kích thước 10cm x 17cm x 17cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ “BILLION LIVE”, ký hiệu KS4-4911L, có tổng trọng lượng 1,7kg và 01 (một) hộp pháo hình lập phương có kích thước 10cm x 17cm x 17cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ “BLESSING AUSPICIOUS” A8417; có ký hiệu 49Shot, có tổng trọng lượng 1,8kg; 02 thùng giấy (thùng đựng pháo).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động màu vàng, bên ngoài có ghi chữ Iphone, số IMEI: 358375065370813, số máy: MG4J2J/A.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2021 giữa cơ quan CSĐT công an huyện BD và Chi cục THADS huyện BD)

- Truy thu của bị cáo Trần Duy A số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

[3. Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BD;
- Công an huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều My

